

NGUYỄN THỊ VĂN HƯỜNG

MODULE TH

36

**KĨ NĂNG GIẢI QUYẾT
CÁC TÌNH HUỐNG SỰ PHẠM
TRONG CÔNG TÁC GIÁO DỤC
HỌC SINH CỦA NGƯỜI
GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

GVCN là một chức danh được đặt ra để phục vụ công tác đào tạo và quản lý HS, kiêm nhiệm vụ cố vấn học tập nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng dạy và học.

GVCN ngoài những nhiệm vụ của người GV (theo điều lệ trường tiểu học – ban hành 11/7/2000), người GVCN còn có những nhiệm vụ cơ bản sau:

- Tìm hiểu và nắm vững HS trong lớp về mọi mặt để có biện pháp tổ chức giáo dục sát với đối tượng, nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của từng HS và của cả lớp.
- Cộng tác chặt chẽ với gia đình HS, chủ động phối hợp với các GV khác, Đoàn Thanh niên Cộng sản, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác có liên quan trong hoạt động dạy học và giáo dục HS của lớp mình chủ nhiệm.
- Nhận xét, đánh giá, xếp loại HS cuối kì và cuối năm học, đề nghị khen thưởng và kỉ luật HS, đề nghị danh sách HS được lên lớp, các HS phải kiểm tra lại, phải rèn luyện thêm về hạnh kiểm trong kì nghỉ hè, phải ở lại lớp, hoàn chỉnh việc ghi vào sổ điểm và học bạ HS.
- Tham gia hướng dẫn hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục và rèn luyện HS do nhà trường tổ chức.
- v.v...

Để có thể thực hiện tốt nhiệm vụ, người GVCN cần hình thành cho mình nhiều phẩm chất, năng lực. Một trong những năng lực cơ bản của người GV để thực hiện tốt nhiệm vụ, chức trách của mình là *năng lực giáo dục HS*. Năng lực này được thể hiện cụ thể: hiểu HS, truyền đạt, thu hút HS, thuyết phục, tổ chức, ứng xử sư phạm, sáng tạo, định hướng, v.v...

Vì vậy, hình thành cho GVCN các kĩ năng xử lí tình huống trong công tác giáo dục HS là một trong những giải pháp tăng cường năng lực làm công tác GVCN lớp.

Module này sẽ làm rõ các kĩ năng xử lí tình huống sư phạm của người GVCN trong công tác quản lí và giáo dục HS.



B. MỤC TIÊU

- Phân loại được các tình huống sư phạm;
- Nắm rõ các yêu cầu khi giải quyết các tình huống sư phạm;
- Phân tích được các bước giải quyết tình huống sư phạm và áp dụng chúng vào giải quyết các tình huống sư phạm cụ thể trong công tác chủ nhiệm lớp.



C. NỘI DUNG

Mục đích chủ yếu của module là trang bị cho học viên một hệ thống kiến thức lí luận và những kĩ năng cơ bản liên quan đến *kĩ năng giải quyết các tình huống sư phạm trong công tác giáo dục HS của người GV CN lớp*. Do đó, nội dung của module tập trung vào các vấn đề cơ bản như khái niệm, phân loại tình huống sư phạm; quy trình xử lí các tình huống sư phạm; các yêu cầu cơ bản khi giải quyết các tình huống,... Module cũng giới thiệu một số tình huống thực tế trong công tác giáo dục HS để học viên có thể phân tích các tình huống và vận dụng chúng vào công tác giáo dục HS.

Nội dung 1

TÌNH HUỐNG SƯ PHẠM TRONG CÔNG TÁC GIÁO DỤC CỦA NGƯỜI GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM LỚP

Hoạt động 1. Tiếp cận những khái niệm cơ bản

1. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG 1

- Hiểu được các khái niệm cơ bản về tình huống, tình huống có vấn đề, tình huống sư phạm.
- Phân biệt được tình huống sư phạm với tình huống thông thường.

2. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Vấn đề

Vấn đề là một phạm trù từng được bàn đến trong mọi lĩnh vực của cuộc sống xã hội. Theo các nhà tâm lí học, con người chỉ tích cực tư duy khi đứng trước một vấn đề, một nhiệm vụ cần phải giải quyết.

Vậy vấn đề là gì? Các Mác viết: *“Vấn đề chỉ xuất hiện khi nào đã hình thành điều kiện để giải quyết chúng”*. Hồ Chủ tịch nói: *“Khi có việc gì*

mâu thuẫn, khi phải tìm cách giải quyết chúng, tức là có vấn đề". Những ý kiến này không chỉ có ý nghĩa to lớn trong việc xem xét, giải quyết các vấn đề trong cuộc sống xã hội mà còn có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong công tác giáo dục - đào tạo. Trong quá trình dạy học, Lecne. I.a. quan niệm vấn đề thường được diễn đạt dưới hình thức câu hỏi, nên ông đã định nghĩa: "*Vấn đề là một câu hỏi nảy sinh hay được đặt ra cho chủ thể mà chủ thể chưa biết lời giải từ trước và phải tìm tòi, sáng tạo lời giải, nhưng chủ thể đã có sẵn một số phương tiện ban đầu để sử dụng thích hợp vào sự tìm tòi đó*" [7, tr 27].

Theo các tác giả trên, vấn đề chỉ xuất hiện khi có một thách thức hay mâu thuẫn mà con người cần phải giải quyết và con người đã có cơ sở để giải quyết. Cũng có tác giả chỉ đề cập đến thách thức mà con người cần phải giải quyết trong vấn đề. Ví dụ như Hoàng Phê và các cộng sự cho rằng: "*Vấn đề là điều cần được xem xét, nghiên cứu, giải quyết*".

Theo logic học biện chứng, vấn đề là hình thức chủ quan của sự biểu thị tất yếu sự phát triển nhận thức khoa học, tức vấn đề phản ánh mâu thuẫn biện chứng trong đối tượng được nhận thức (mâu thuẫn giữa điều đã biết và điều chưa biết nảy sinh một cách khách quan trong quá trình phát triển xã hội). Còn vấn đề như là phạm trù của Tâm lý học: nó phản ánh mâu thuẫn trong quá trình nhận thức khách thể bởi chủ thể.

Như vậy, có thể nói, vấn đề là mâu thuẫn (hay khó khăn) cần được xem xét, giải quyết. Vấn đề thường tồn tại trong đầu của chủ thể nhận thức, giải quyết dưới dạng câu hỏi: Cái gì? Tại sao? Như thế nào? Do đó, việc giải quyết các vấn đề là hình thức biểu hiện của tư duy sáng tạo và chính việc giải quyết vấn đề lại là động lực để thúc đẩy tư duy sáng tạo phát triển.

Vấn đề được coi là phạm trù cơ bản trong dạy học nêu vấn đề - dạy học giải quyết vấn đề hay học tập dựa trên vấn đề - học tập định hướng vào vấn đề. Trong dạy học nêu vấn đề, Okôn.V [10, trang 101] nói rõ rằng vấn đề trong học tập hình thành từ một khó khăn về lý luận hay thực tiễn mà việc giải quyết khó khăn đó là kết quả của tính tích cực nghiên cứu của bản thân người học. Từ đó ông cho rằng, tình huống được tổ chức hợp lý thường là nền tảng của khó khăn này; trong tình huống đó, người học được những nhu cầu cần thiết, ra sức khắc phục khó khăn và do đó họ thu được những kiến thức mới và kinh nghiệm mới.

2. Tình huống

Theo Từ điển Tiếng Việt năm 2008: “*Tình huống là hoàn cảnh diễn biến, thường bất lợi, cần đối phó*”, hay nói cách khác:

- Tình huống là thực tế khách quan có sự diễn biến, thường là những diễn biến bất lợi cần phải đối phó.
- Tình huống là một hệ thống phức tạp gồm chủ thể và khách thể. Trong đó chủ thể là người, còn khách thể là một hệ thống nào đó.
- Tình huống là sự việc xảy ra tại một nơi, trong một thời gian buộc người ta phải suy nghĩ, hành động, đối phó, chịu đựng.

Ở góc độ Tâm lý học, tình huống là hệ thống các sự kiện bên ngoài có quan hệ với chủ thể, có tác dụng thúc đẩy chủ thể đó. Trong quan hệ không gian, tình huống xảy ra bên ngoài nhận thức của chủ thể. Trong quan hệ thời gian, tình huống xảy ra trước so với hành động của chủ thể. Trong quan hệ chức năng, tình huống là sự độc lập của các sự kiện đối với chủ thể ở thời điểm mà người đó thực hiện hành động.

Như vậy, nói tới tình huống là nói tới một sự kiện thực tế khách quan nào đó xuất hiện, đặt ra yêu cầu phải xử lý, giải quyết một cách cụ thể. Trong cuộc sống, con người thường đặt vấn đề: có tình huống, đã xuất hiện tình huống; hoặc: khi có tình huống, nếu có tình huống để thể hiện một sự kiện đột biến trong quá trình vận động, phát triển hoặc để thể hiện ý chí phải giải quyết một vấn đề nào đó không bình thường, xảy ra trong quá trình vận động, phát triển của thực tiễn.

3. Tình huống có vấn đề

Cho đến nay, có nhiều công trình nghiên cứu về tình huống có vấn đề, vì vậy “tình huống có vấn đề là gì” cũng được tìm hiểu và lí giải nhiều cách khác nhau.

Rubinstein C.L nhấn mạnh rằng tư duy chỉ bắt đầu ở nơi xuất hiện tình huống có vấn đề. Nói cách khác, ở đâu không có vấn đề thì ở đó không có tư duy. “Tình huống có vấn đề” luôn luôn chứa đựng một nội dung cần xác định, một nhiệm vụ cần giải quyết, một vướng mắc cần tháo gỡ... và do vậy, kết quả của việc nghiên cứu và giải quyết tình huống có vấn đề sẽ là những tri thức mới hoặc phương thức hành động mới với chủ thể.

- M.A. Machuski coi “tình huống có vấn đề” là một dạng đặc biệt của sự tác động qua lại giữa chủ thể và khách thể, được đặc trưng bởi một trạng thái tâm lí xuất hiện ở chủ thể trong khi giải quyết một bài toán, mà việc

giải quyết vấn đề đó lại cần đến tri thức mới, cách thức hành động mới chưa hề biết trước đó.

- Macmutov. M.I.: “Tình huống có vấn đề là trở ngại về mặt trí tuệ của con người, xuất hiện khi anh ta chưa biết cách giải thích hiện tượng, sự kiện, quá trình của thực tế, khi chưa thể đạt tới mục đích bằng cách thức hoạt động quen thuộc. Tình huống này kích thích con người tìm tòi cách giải thích hay hành động mới” [7, tr 212].
- Theo A.V Petropski, “Tình huống có vấn đề là tình huống đặc trưng bởi trạng thái tâm lí xác định của con người, nó kích thích tư duy trước khi con người nảy sinh những mục đích và điều kiện hoạt động mới, trong đó những phương tiện và phương thức hoạt động trước đây mặc dù là cần nhưng chưa đủ để đạt mục đích mới nào”.
- Hoặc như I.Ia. Lecne quan niệm: “Tình huống có vấn đề là một khó khăn được chú ý thức rõ ràng hay mơ hồ, mà muốn khắc phục thì phải tìm tòi những tri thức mới, những phương thức hành động mới”.
- “Tình huống có vấn đề hay tình huống học tập là trạng thái tâm lí xuất hiện khi con người gặp phải tình huống khó giải quyết bằng tri thức đã có, bằng cách thức đã biết mà đòi hỏi lĩnh hội tri thức mới và cách thức hành động mới. Nói cách khác, tình huống có vấn đề hay tình huống học tập là trạng thái tâm lí xuất hiện khi HS gặp phải mâu thuẫn giữa điều đã biết và điều chưa biết nhưng muốn biết” [5].
- “Tình huống có vấn đề là trạng thái tâm lí xuất hiện khi con người gặp phải tình huống gọi ra những khó khăn về mặt lí luận hay thực tiễn mà họ thấy cần thiết và có khả năng vượt qua nhưng không phải ngay tức khắc bằng những hiểu biết vốn có, bằng cách thức đã biết mà đòi hỏi lĩnh hội tri thức mới và cách thức hành động mới, phải trải qua một quá trình tích cực suy nghĩ, hoạt động để biến đổi hoặc điều chỉnh kiến thức sẵn có” [13].

Tóm lại, các định nghĩa, các quan điểm về tình huống có vấn đề đều đề cập chung đến một điểm như sau: *Tình huống luôn chứa đựng vấn đề/ mâu thuẫn và kích thích người học mong muốn, hướng thú giải quyết.*

4. Tình huống sư phạm

Công tác chủ nhiệm lớp của người GVCN là hoạt động mang tính chủ động, sáng tạo. Người GVCN phải luôn luôn dự tính những công việc của HS và tập thể HS phù hợp với sự vận động, phát triển của thực tế khách quan. Nhưng trên thực tế, người GV chỉ dự tính được những

đường hướng cơ bản, những vấn đề có tính tất yếu, tính quy luật, không thể dự tính hết được những sự kiện không bình thường, những “cái ngẫu nhiên” trong quá trình phát triển. Những sự kiện không bình thường đó là tình huống.

Từ khái niệm tình huống, từ đặc điểm của hoạt động quản lí của người GVCN, có thể thống nhất quan niệm:

Tình huống trong công tác giáo dục HS của người GVCN lớp là những sự kiện thực tế khách quan diễn ra có tính chất bất thường liên quan đến trách nhiệm quản lí của người GVCN, buộc người GVCN lớp phải có biện pháp giải quyết thích hợp.

Điều này cũng được thể hiện qua quan điểm của tác giả Nguyễn Ngọc Bảo (1999) cho rằng: “Tình huống sư phạm là tình huống mà trong đó xuất hiện sự căng thẳng trong mối quan hệ giữa nhà giáo dục và người được giáo dục. Để giải quyết tình huống đó đòi hỏi nhà giáo dục phải nhanh chóng phản ứng, phát hiện đúng tình hình, tìm ra những biện pháp giải quyết tối ưu tình hình đó nhằm hình thành và phát triển nhân cách người được giáo dục và xây dựng tập thể người được giáo dục đó vững mạnh” [1, tr 7].

Giải quyết tình huống sư phạm thực chất là giải quyết vấn đề của công tác giáo dục HS trong tình huống. Tình huống sư phạm chỉ được giải quyết khi vấn đề của công tác giáo dục HS - tức vấn đề sư phạm trong tình huống được chủ thể phát hiện, chấp nhận và giải quyết trong những điều kiện nhất định.

Xem xét mối quan hệ giữa tình huống có vấn đề và tình huống sư phạm cho thấy, một khi nhà giáo dục bị đặt vào một tình huống có vấn đề diễn ra trong công tác giáo dục HS, để giải quyết tình huống có vấn đề đó, nhà giáo dục phải tiến hành một quá trình tư duy sư phạm trên cơ sở những kinh nghiệm giáo dục HS sẵn có của mình, thì lúc đó nhà giáo dục đã đứng trước một tình huống sư phạm.

3. NHIỆM VỤ CỦA HOẠT ĐỘNG 1

1. *Lập bảng so sánh tình huống sự phạm và tình huống thông thường. Cho ví dụ minh họa cho mỗi loại.*

	Tình huống thông thường	Tình huống sự phạm
Giống		
Khác		
Ví dụ		

2. *Có ý kiến cho rằng tình huống sự phạm là tình huống có vấn đề. Anh, chị có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?*

Hoạt động 2: Phân loại tình huống

1. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG 1

- **Nắm được các cách phân loại tình huống, tình huống sự phạm.**
- **Phân tích các loại tình huống sự phạm trong thực tế.**

2. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Phân loại tình huống

Có nhiều cách phân loại tình huống

1.1. Căn cứ theo tính vấn đề của tình huống có:

- **Tình huống đúng sai (mâu thuẫn)**
- **Tình huống phản bác**
- **Tình huống nghịch lí**
- **Tình huống.....**

1.2. Căn cứ theo tính logic của vấn đề có thể có:

- **Tình huống đối thoại**
- **Tình huống nghịch lí**
- **Tình huống những sự kiện mâu thuẫn**
- **Tình huống tranh luận biện chứng**
- **Tình huống hai bên cùng tranh luận và hai bên cùng đúng**

1.3. Căn cứ vào phạm vi vấn đề có:

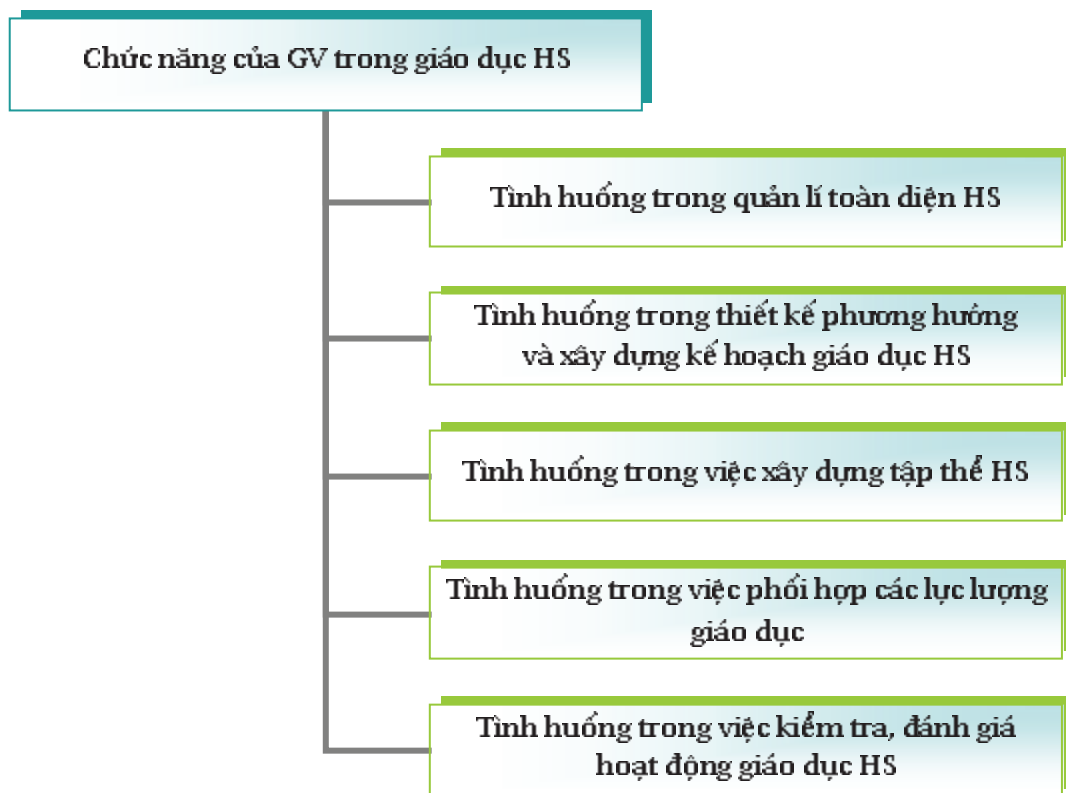
- **Tình huống thông thường**
- **Tình huống có vấn đề**
- **Tình huống sự phạm**

2. Phân loại tình huống sự phạm

Cũng như tình huống, tình huống sự phạm có nhiều cách phân loại khác nhau.

2.1. Dựa vào chức năng của giáo viên khi tham gia các hoạt động giáo dục học sinh

Trong công tác giáo dục HS, người GV cùng một lúc thực hiện nhiều chức năng như: Quản lí toàn diện HS; Thiết kế phương hướng, kế hoạch giáo dục HS; Xây dựng tập thể HS; Phối hợp với các lực lượng giáo dục; Kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục HS,... nên có những tình huống tương ứng như:



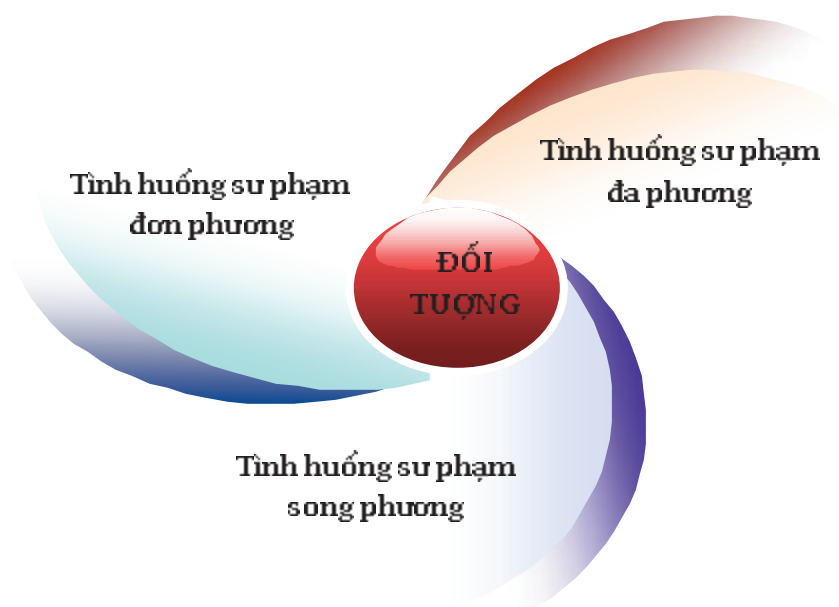
2.2. Dựa vào biểu hiện của tình huống nói chung và tình huống sự phạm nói riêng, bao gồm

Tình huống sự phạm đơn giản	Tình huống sự phạm phức tạp
Tình huống sự phạm không nguy hiểm	Tình huống sự phạm nguy hiểm
Tình huống sự phạm tích cực	Tình huống sự phạm tiêu cực
Tình huống sự phạm mà vấn đề trong tình huống đã được giải quyết	Tình huống sự phạm mà vấn đề trong tình huống chưa được giải quyết

2.3. Dựa vào tính chất của tình huống nói chung và tình huống sự phạm nói riêng, bao gồm



2.4. Dựa vào đối tượng tạo ra tình huống, có



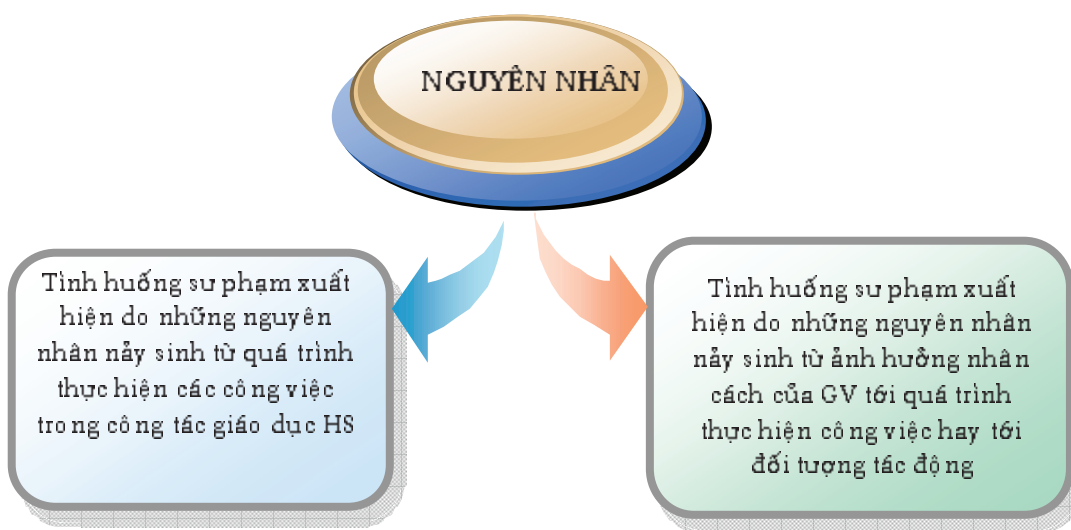
2.5. Dựa vào các mối quan hệ của GV trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục HS, có thể phân tình huống sư phạm thành các loại:

Tình huống sư phạm diễn ra giữa GV với cá nhân hay tập thể HS



Tình huống sư phạm diễn ra giữa GV với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường

2.6. Dựa vào nguyên nhân gây nên tình huống, có thể phân tình huống sư phạm trong công tác giáo dục HS thành các loại như:



Như vậy, trong công tác giáo dục HS của GVCN có nhiều loại tình huống khác nhau tùy theo từng tiêu chí phân loại. Tuy nhiên, sự phân loại này chỉ mang ý nghĩa tương đối vì trong loại tình huống này lại có loại tình huống khác. Tổng hợp các cách phân loại đó, trong tài liệu này giới thiệu các loại tình huống sau:

1. Tình huống sư phạm có liên quan đến việc tìm hiểu tình hình HS.
2. Tình huống sư phạm có liên quan đến việc xây dựng tập thể, quản lí HS.
3. Tình huống sư phạm có liên quan đến việc giáo dục toàn diện HS (trong giờ học chính khoá và hoạt động ngoài giờ lên lớp).
4. Tình huống sư phạm có liên quan đến việc đánh giá HS.
5. Tình huống sư phạm có liên quan đến việc phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường để quản lí, giáo dục HS (đoàn thể, phụ huynh HS v.v...).
6. Tình huống sư phạm có liên quan đến việc giáo dục HS cá biệt.

3. NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG 2

1. Lập mộtgrap (sơ đồ) minh hoạ cho các cách phân loại tình huống.

2. Tại sao người ta nói sự phân loại tình huống chỉ mang ý nghĩa tương đối? Cho ví dụ cụ thể để chứng minh điều đó.

Nội dung 2

XỬ LÝ TÌNH HUỐNG SỰ PHẠM

Hoạt động 1: Tìm hiểu các hướng tiếp cận tình huống sự phạm

1. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG 1

- **Nắm được các hướng tiếp cận tình huống sự phạm.**
- **Tìm được ví dụ minh chứng cho mỗi hướng tiếp cận.**

2. THÔNG TIN CƠ BẢN

Tiếp cận là hệ phương pháp, thuộc phạm trù phương pháp. Trong việc nghiên cứu và xử lý tình huống sự phạm có thể tiếp cận theo 3 hướng.

1. Tiếp cận hệ thống, còn gọi là tiếp cận hệ thống – cấu trúc

Tiếp cận hệ thống là cách thức xem xét đối tượng như một hệ thống toàn vẹn phát triển động, tự sinh thành và phát triển thông qua giải quyết những mâu thuẫn nội tại do sự tương tác hợp quy luật của các thành tố. (*Chuyên đề lí luận dạy học*, Nguyễn Ngọc Quang)

Theo tiếp cận này, đối tượng nghiên cứu phải được coi như một hệ thống toàn vẹn, thống nhất, được điều khiển: nó bao gồm nhiều thành tố luôn luôn tương tác với nhau theo một quy luật riêng và tạo ra từ sự tương tác một chất lượng mới. Sự hoạt động của mỗi bộ phận sẽ có ảnh hưởng ở mức độ khác nhau đến hoạt động của bộ phận khác.

Như vậy, để tìm hiểu tình huống sự phạm theo cách tiếp cận này có thể thực hiện qua các vấn đề cơ bản sau:

- **Thu thập thông tin**
 - Về vấn đề nảy sinh trong tình huống.
 - Về nguyên nhân của tình huống.
- **Nghiên cứu và tìm kiếm giải pháp hợp lí**

Để giải quyết tình huống sự phạm theo cách tiếp cận này, GV có thể thực hiện theo quy trình:

- Xác định tình huống.
- Phát hiện vấn đề.
- Phát hiện các yếu tố liên quan đến tình huống.
- Tìm cách giải quyết.
- Giải quyết tình huống.

2. Tiếp cận hoạt động

Con người với tư cách vừa là chủ thể vừa là sản phẩm của hoạt động. Trong hoạt động và bằng hoạt động, con người trở thành nhân cách (nhân cách hình thành và phát triển trong hoạt động và bằng hoạt động). Hoạt động có hai đặc điểm có tính phạm trù, đó là tính đối tượng và tính chủ thể. Trong đó chủ thể của hoạt động vươn tới chiếm lĩnh đối tượng. Chính nhu cầu của chủ thể muốn chiếm lĩnh đối tượng một cách tự giác, tích cực, tự lực tạo thành hệ toàn vẹn.

Như vậy, để tìm hiểu tình huống sư phạm theo cách tiếp cận này, có thể thực hiện qua hai hoạt động cơ bản của quá trình giáo dục:

- Hoạt động của GV với vai trò chủ đạo là người tổ chức, điều khiển và kiểm tra, đánh giá,... quá trình giáo dục.
- Hoạt động của HS với vai trò vừa là đối tượng tác động của GV vừa là người tự giáo dục, tự nhận thức; đó là người tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo trong hoạt động.

3. Tiếp cận sáng tạo

Cách tiếp cận sáng tạo là con đường tìm kiếm cách mô tả, giải thích, dự đoán và kiến nghị... các vấn đề con người và xã hội thông qua nghiên cứu.

Theo cách tiếp cận này, khi giải quyết tình huống sư phạm, GV sẽ:

- Thoát ra khỏi lối logic khi đánh giá tình huống.
- Sử dụng tư duy sáng tạo.
- Tiếp cận tình huống từ nhiều góc độ khác nhau.

Vì vậy, khi giải quyết tình huống sư phạm, GV cần:

- Tin tưởng mình có khả năng giải quyết.
- Lập tức nắm lấy linh cảm.
- Không thoả mãn với một cách giải quyết tình huống.
- Suy nghĩ nhiều phương án.
- Đặt mình vào các vị trí khác nhau để tìm hiểu.
- Thường xuyên tự hỏi mình.
- Tin tưởng mình có thể giải quyết được.
- v.v...

3. NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG 1

Giải quyết tình huống theo cấu trúc hệ thống (cấu trúc chặt chẽ theo quy trình) với giải quyết tình huống theo sự sáng tạo (thoát khỏi lí lẽ logic) có mâu thuẫn với nhau không? Vì sao? Cho ví dụ minh họa.

Hoạt động 2: Tìm hiểu quy trình giải quyết tình huống sư phạm

1. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG 2

- **Nắm được cấu trúc chung về tình huống sư phạm.**
- **Nắm được quy trình xử lí tình huống để giải quyết nhiệm vụ thực tế trong công tác giáo dục HS.**

2. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Cấu trúc tình huống sư phạm

Cấu trúc của tình huống sư phạm bao gồm ba yếu tố: cái đã biết hay khả năng sẵn có của chủ thể có liên quan đến vấn đề cần giải quyết trong tình huống sư phạm; cái chưa biết cần phải tìm kiếm để có thể giải quyết được vấn đề trong tình huống sư phạm, và trạng thái tâm lí của chủ thể trong tình huống sư phạm.

1.1. Cái đã biết trong tình huống sư phạm

Cái đã biết trong tình huống sư phạm chính là những tri thức, kinh nghiệm và kĩ năng vốn có của nhà giáo dục có liên quan đến vấn đề cần giải quyết trong tình huống. Cái đã biết đó khiến họ cảm thấy vấn đề

trong tình huống “dường như quen quen”, “dường như đã gặp ở đâu đó” trong các hoạt động dạy học và giáo dục của họ rồi. Cho nên, chính cái đã biết trong tình huống đó có thể coi là cơ sở ban đầu định hướng nhà giáo dục quan tâm đến tình huống hay phát hiện ra tình huống trong sự muôn hình, muôn vẻ của thực tiễn giáo dục HS. Nếu một tình huống trong thực tiễn giáo dục HS hoàn toàn xa lạ, hay nói cách khác, nếu chủ thể giải quyết tình huống chưa hề có một kinh nghiệm sự phạm (kinh nghiệm dạy học, giáo dục HS) nào có liên quan đến vấn đề trong tình huống, thì tình huống đó sẽ không được chủ thể giải quyết tình huống quan tâm, phát hiện; và như vậy, tình huống đó không được coi là tình huống sự phạm đối với chủ thể giải quyết.

1.2. Cái chưa biết cần tìm trong tình huống sự phạm

Cái chưa biết trong tình huống sự phạm là những tri thức, kĩ năng... về giáo dục HS nói chung của nhà giáo dục có liên quan đến vấn đề cần giải quyết trong tình huống sự phạm mà họ chưa biết. Cái chưa biết đó khiến họ cảm thấy vấn đề cần giải quyết trong tình huống dường như xa lạ, khiến họ lúng túng chưa biết cách giải quyết vấn đề đó ra sao, khiến họ muốn biết, muốn khám phá ra nó để giải quyết được vấn đề. Chính vì lẽ đó, cái chưa biết cần tìm kiếm trở thành yếu tố trung tâm trong tình huống sự phạm, trở thành yếu tố kích thích hoạt động tìm tòi, sáng tạo. Đối với người GV, điều chưa biết này là ẩn số có tính khái quát. Đó có thể là một lí luận (một nguyên tắc, một nội dung, một phương pháp...) hay một kĩ năng sự phạm nào đó... mà nhà giáo dục cần phải biết. Từ việc khám phá ra ẩn số chung đó, nhà giáo dục có thể liên hệ, vận dụng nó nhằm giải quyết các tình huống cụ thể có vấn đề cùng loại trong công tác của mình.

1.3. Trạng thái tâm lí trong tình huống sự phạm

Trạng thái tâm lí trong tình huống sự phạm là những lúng túng về lí thuyết và thực hành xuất hiện ở nhà giáo dục khi họ cần giải quyết vấn đề trong tình huống. Những lúng túng đó kích thích lòng mong muốn và tính tích cực hoạt động tìm tòi, phát hiện mang tính hưng phấn ở nhà giáo dục; và khi hoạt động đạt được hiệu quả, trong họ xuất hiện niềm hạnh phúc của sự tìm tòi, phát hiện. Đây là đặc trưng cơ bản của tình huống sự phạm.

Vận dụng quan điểm của một số tác giả, nhất là của Phan Thế Sùng và Lưu Xuân Mới khi nghiên cứu vấn đề này để xem xét, cho thấy, trạng thái tâm lí đó được đặc trưng bởi:

- Thế năng tâm lí của nhu cầu hiểu biết những kinh nghiệm về công tác giáo dục HS; tính tích cực hoạt động tìm tòi.

Trong quá trình giáo dục ở trường tiểu học, sau khi mâu thuẫn về công tác giáo dục HS cần giải quyết trong tình huống sư phạm được GV phát hiện và chấp nhận, họ sẽ có nhu cầu bức thiết muốn giải quyết mâu thuẫn đó. Nhu cầu này thể hiện dưới dạng các câu hỏi, thắc mắc, ngạc nhiên hay sự trăn trở... mà GV thấy cần thiết phải được thoả mãn.

Như vậy, tình huống sư phạm đã đặt GV, chủ thể nhận thức vào một trạng thái tâm lí tích cực (bồn chồn, bứt rứt, dồn nén...) trước vấn đề cần giải quyết, tạo cho họ ý thức sẵn sàng giải quyết tình huống một cách tự giác, tích cực, có động cơ, có mục đích. Nhu cầu hiểu biết, kinh nghiệm về công tác giáo dục HS của GV khi giải quyết tình huống sư phạm có độ lớn (cường độ lớn) gọi là thế năng tâm lí. GV có thế năng tâm lí là người luôn có sự sẵn sàng cho việc tìm tòi, sáng tạo trong công tác giáo dục HS một cách tự giác, tích cực, có động cơ và mục đích rõ ràng. Độ lớn của nhu cầu hiểu biết này càng cao thì ý thức sẵn sàng trong công tác giáo dục HS một cách tự giác, tích cực, có động cơ và mục đích của GV càng lớn.

- Tính tích cực hoạt động tìm tòi, phát hiện những kinh nghiệm về công tác giáo dục HS là một trạng thái tâm lí tích cực của GV.

Trạng thái tâm lí tích cực trong công tác giáo dục HS của GV là sự tích cực tìm tòi, phát hiện đến mức say mê trong công việc của họ. Niềm hứng thú, say mê do việc giải quyết tình huống sư phạm mang lại khiến GV muốn tham gia vào việc tìm kiếm và giải quyết các tình huống khác nhau trong thực tế.

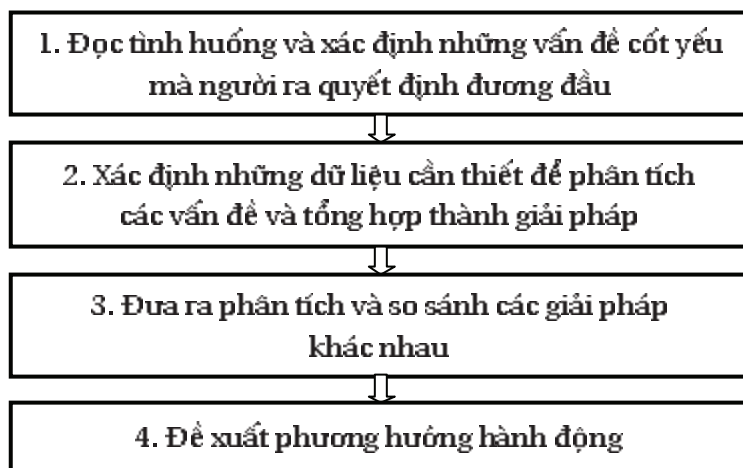
Hiểu rõ trạng thái tâm lí trong tình huống sư phạm có ý nghĩa cực kì quan trọng đối với quá trình xây dựng và sử dụng tình huống sư phạm để bồi dưỡng kĩ năng giải quyết tình huống sư phạm cho GV.

Tóm lại, cái đã biết, cái phải tìm và trạng thái tâm lí là ba yếu tố tạo nên một tình huống sư phạm. Việc tìm hiểu cấu trúc của tình huống sư phạm có một ý nghĩa cực kì quan trọng trong quá trình xây dựng và sử dụng chúng. Việc hiểu biết đó cho phép người xây dựng và sử dụng tình huống sư phạm có một cái nhìn toàn diện để việc xây dựng và sử dụng tình huống sư phạm của mình đạt hiệu quả tối ưu.

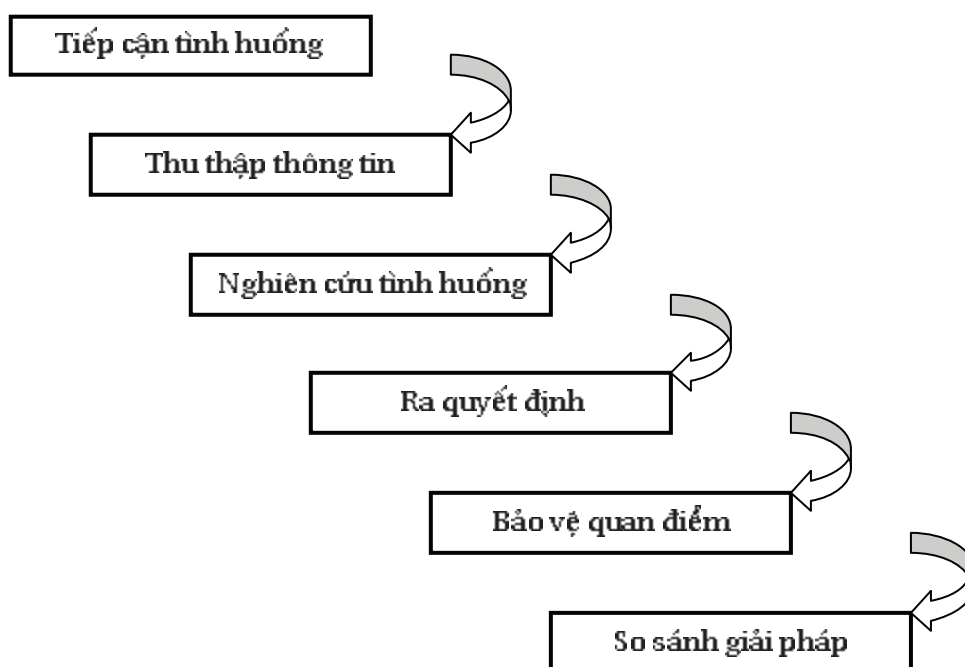
2. Quy trình giải quyết tình huống sự phạm

Quy trình để giải quyết tình huống nói chung và tình huống sự phạm nói riêng cũng có nhiều quan điểm khác nhau.

Theo *Garvin, D.A.* trước một tình huống cần giải quyết, người giải quyết tình huống sẽ phải lần lượt trải qua các bước như sau:



Tác giả *Kaiser* cũng đã đưa ra một mô hình 6 bước được xem như là cấu trúc lý tưởng cho việc tiến trình thực hiện giải quyết tình huống.



Điểm qua một số quy trình giải quyết tình huống, để giải quyết tình huống su phạm cần thực hiện theo quy trình sau:

Bước 1: *Xác định vấn đề*

Bước 2: *Thu thập thông tin và dữ kiện thích hợp*

- * Xem xét các thông tin và các dữ kiện có sẵn. Thu thập thêm dữ kiện mới qua khảo sát....
- * Sắp xếp, phân tích, xử lý dữ kiện
 - Nhận biết chứng cứ cần thiết; Thu thập chứng cứ; Sắp xếp chứng cứ (chuyển dịch, giải thích, phân loại)
 - Phân tích chứng cứ

Bước 3: *Xây dựng các giả thuyết và chọn giải pháp*

Tìm tòi các mối quan hệ khác nhau để đưa ra các suy luận logic; Phát biểu các giả thuyết

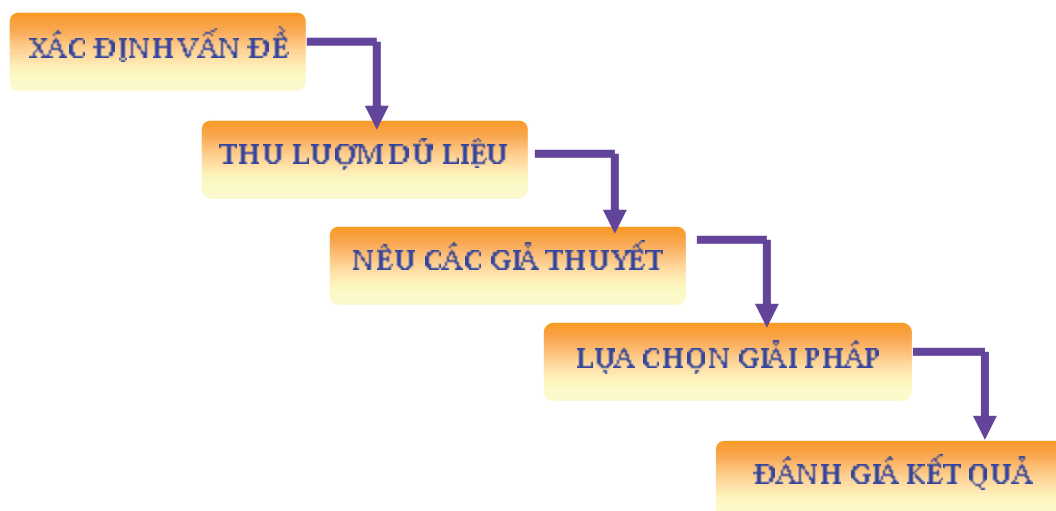
Bước 4: *Lựa chọn giải pháp*

Tìm kiếm các mối quan hệ có liên quan trong tình huống; tìm điểm giống và khác nhau giữa các giải pháp và lựa chọn giải pháp tốt nhất

Bước 5: *Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận và áp dụng*

Đưa ra kết luận, thử nghiệm để xem xét chứng cứ mới và khái quát hoá kết quả

Quy trình trên có thể tóm tắt qua sơ đồ:



3. NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG 2

1. Tìm điểm chung của các quy trình đã đưa ra.

2. Xây dựng một tình huống và giải quyết tình huống đó theo quy trình.

Nội dung 3

BÀI TẬP XỬ LÝ TÌNH HUỐNG SỰ PHẠM

Hoạt động 1: Giải quyết các bài tập tình huống sự phạm

1. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG 1

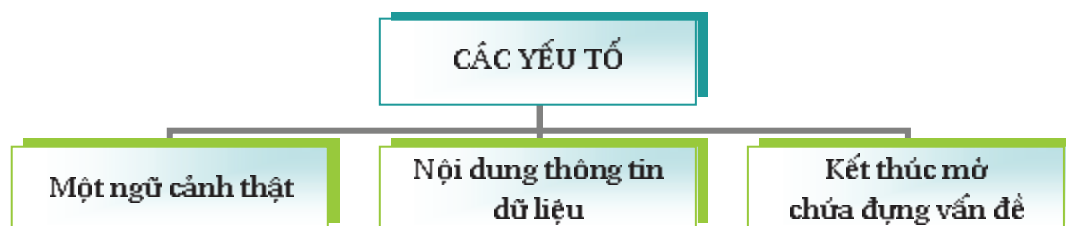
- **Nắm được quy trình giải quyết tình huống sự phạm.**
- **Hiểu được hệ thống các bài tập, nhận dạng, phân loại và giải quyết được các bài tập tình huống sự phạm theo quy trình.**

2. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Quy trình giải quyết các bài tập tình huống sự phạm

1.1. Cấu trúc của tình huống

Các tình huống sự phạm có thể diễn đạt qua các hình thức khác nhau như trực tiếp dưới dạng một câu hỏi hay được gián tiếp truyền tải đến người học qua các cách giải quyết,... Một cách đơn giản, giải quyết tình huống là đặt ra cho người học câu hỏi “*Bạn sẽ làm gì trong tình huống này?*”. Do đó, một tình huống sự phạm bao gồm có ba yếu tố cơ bản sau:



[Christensen, C. (1981)].

Trong đó:

- *Một ngữ cảnh thật*: Các tình huống sự phạm thường được thiết kế trên nền một ngữ cảnh có thật. Tuy nhiên, một số chi tiết có thể được điều chỉnh nhằm đơn giản hoá tình huống hay nhằm phục vụ tốt hơn khả năng liên hệ tình huống với lý thuyết và quá trình vận dụng tri thức của người học. Nói một cách khác, cho dù có thực hay được sáng tác ra thì tình huống sự phạm phải độ tin cậy cao. Một khi người học bắt đầu nghi ngờ về tính thực của tình huống, sự chú ý và làm việc nghiêm túc của họ sẽ giảm và việc thực hiện giải quyết tình huống sẽ không còn phát huy được tác dụng.

- *Nội dung thông tin và dữ kiện*: Một tình huống sự phạm được xây dựng không chỉ đưa cho người học vấn đề mà còn cung cấp cho họ những thông tin cần thiết để giải quyết được vấn đề ấy. Những dữ liệu ở đây có thể chỉ đơn giản là những chi tiết, dữ kiện được diễn đạt bằng lời, hình ảnh minh họa, một đoạn băng,... hay bất cứ một tư liệu nào khác có thể trợ giúp người học trong quá trình giải quyết tình huống.
- *Một kết thúc mở chứa đựng vấn đề*: Vấn đề là trung tâm, là hạt nhân của tình huống. Vấn đề gọi ra, khiêu khích, đòi hỏi người giải quyết phải tìm tòi, suy nghĩ, phân tích, so sánh, đánh giá để giải quyết tình huống. Chính vì thế, hầu hết các tình huống đều có một kết thúc mở dưới dạng một câu hỏi nhằm hướng người học đến vấn đề cần giải quyết và tạo điều kiện cho người học có thể tiếp cận và giải quyết vấn đề theo nhiều phương hướng khác nhau, chứ không bị gò bó, ép buộc đi theo một phương hướng cụ thể nào cả.

1.2. Quy trình xử lý tình huống

Bước 1: Định hướng – xác định các dữ kiện

- Nhận định bài tập tình huống thuộc loại nào
- Phân tích dữ kiện, xác định các dữ kiện quan trọng chủ yếu
- Tìm ra yêu cầu cần giải quyết. Định hướng cách giải quyết

Bước 2: Nêu vấn đề cần giải quyết

- Nêu vấn đề cần giải quyết; Giải quyết ở mức nào
- Vấn đề chủ yếu là gì? Con đường giải quyết vấn đề (dựa vào tri thức, kinh nghiệm, các thao tác tư duy sự phạm)

Bước 3: Đưa ra giả thuyết

- Nêu một số giả thuyết
- Chọn một giả thuyết hợp lý nhất

Bước 4: Chứng minh giả thuyết

- Trình bày lập luận bằng cách vận dụng thao tác tư duy
- Chứng minh mặt đúng

Bước 5: Kiểm tra, đánh giá

- Dựa vào giả thuyết và thang đánh giá để đối chiếu mặt đúng, mặt chưa đúng
- Nêu kết quả

Bước 6: Rút ra kết luận, khẳng định giả thuyết

- Khẳng định giả thuyết
- Đề phòng, dự đoán nhưng hành vi lệch lạc
- Rút ra bài học kinh nghiệm

2. Nhiệm vụ hoạt động: Xử lí các tình huống sư phạm

2.1. Tình huống sư phạm có liên quan đến việc tìm hiểu tình hình học sinh

ME BẠN VỪA MẮT

Nguyễn Văn Sơn là HS lớp 4. Sơn nghỉ học đã gần một tuần nay mà lớp chưa rõ lí do. Trong tiết sinh hoạt lớp cuối tuần, thầy M - GVCN hỏi:

- Em nào ở gần nhà bạn Sơn?
- Thưa thầy em ạ! Bạn Tuấn đứng lên trả lời.
- Em có biết vì sao bạn Sơn lại nghỉ học không? Thầy hỏi tiếp.
- Thưa thầy, bạn Sơn chỉ còn mẹ, mà mẹ bạn ấy lại vừa mới mất ạ! Tuấn đáp giọng buồn buồn.

Câu hỏi

- *Thầy chủ nhiệm lớp đã quản lí HS tốt chưa?*

- *Bài học nào nên rút kinh nghiệm từ tình huống này?*

THẦY ĐAU BIẾT...

Đã vào giờ học được 15 phút, Thắng mới rụt rè xin vào lớp. Thầy chủ nhiệm lớp 5C với gương mặt tức giận quay ra và quát:

- Đứng ngoài đó.
- Thắng chưa kịp nói gì thì thầy đã nói tiếp:
- Em sẽ không được vào lớp ngày hôm nay, vì em đã đi học muộn 3 buổi trong tuần này rồi.

Nói xong, thầy quay vào giảng bài tiếp mà không để ý đến hôm đó trời rất lạnh.

Thắng im lặng, co ro ngoài cửa lớp. Cả lớp nhìn bạn ái ngại. Thầy cô biết đâu mẹ Thắng đang nằm viện, bố Thắng lại đi làm xa chưa về kịp. Thắng vừa phải lo cho mẹ lại vừa phải lo cho em nhỏ còn đang học lớp một nên đi học muộn.

Câu hỏi:

– *Cái sai của thầy chủ nhiệm trong tình huống này là ở chỗ nào?*

– *Bài học cần thiết nào nên rút ra từ tình huống này?*

2.2. Tình huống sư phạm có liên quan đến việc xây dựng tập thể, quản lí học sinh

THI ĐUA

Để kích thích HS thực hiện tốt nội quy của nhà trường, cô Hồng GVCN lớp 5A đã phát động phong trào thi đua giữa các tổ HS với nhau. Phong trào thi đua có tên gọi "*Thi đua thực hiện tốt nội quy học tập*". Việc theo dõi và đánh giá phong trào thi đua, cô giao cho các tổ trưởng bằng cách trực chéo giữa các tổ. Tổ trưởng tổ này có trách nhiệm theo dõi và ghi chép những vi phạm (như không đồng phục, không thuộc bài,...) của tổ kia. Tổ nào vi phạm ít hơn thì tất nhiên sẽ được đánh giá cao hơn. Phong trào thi đua sẽ được tổng kết mỗi tuần một lần vào tiết sinh hoạt lớp cuối tuần. HS trong lớp tham gia phong trào thi đua một cách sôi nổi và nghiêm túc. Đợt tổng kết đầu tiên đã đến. Tổ trưởng các tổ lên đọc bản liệt kê những vi phạm của tổ do mình được phân công theo dõi. Đến lúc này thì tình huống đã nảy sinh. Các thành viên của tổ này không đồng ý với bản liệt kê của tổ trưởng tổ kia. Thế là các em tranh cãi nhau ầm ĩ cả lên, không ai chịu nhường ai. Đến khi cô chủ nhiệm lên giảng hoà, các em mới chịu giữ trật tự trở lại. Tuy nhiên không khí trong lớp vẫn rất căng thẳng, nhiều em vẫn còn thể hiện sự giận dữ trên gương mặt.

Câu hỏi

Biện pháp tổ chức thi đua của cô Hồng tốt và chưa tốt chỗ nào? Cách khắc phục?

“THUA CÔ... EM BỊ MẤT TIỀN”

Hồi trống báo hiệu tiết học sau giờ ra chơi vang lên. Cô giáo bước vào lớp và bắt đầu bài giảng. Nhưng bài học mới chỉ bắt đầu được vài phút thì một HS đứng lên nói thất thanh “Thưa.. ua..ua.. cô, em bị mất tiền ạ. Em mang tiền đi đóng để may đồng phục. Sau giờ ra chơi vào em không thấy đâu”. Cả lớp nhốn nháo, em HS bị mất tiền không ngừng khóc.

Nếu bạn là GV đó, bạn sẽ làm gì?

1. Yêu cầu HS đó ngồi xuống và nói: “Tiền em mang đi thì phải cất giữ cẩn thận chứ. Bây giờ mất rồi cô biết làm thế nào”.
2. Ngừng ngay bài giảng để “truy tìm thủ phạm”.
3. Khuyên em HS bình tĩnh, rồi dạy tiếp. Dành thời gian cuối giờ để giải quyết.

Câu hỏi:

- *Phân tích ưu và nhược của mỗi cách giải quyết.*

- *Trình bày cách giải quyết của bạn.*

2.3. Tình huống sư phạm có liên quan đến việc giáo dục toàn diện học sinh (trong giờ học chính khoá và hoạt động ngoài giờ lên lớp)

“CỨU GIÚP CÔ GIÁO”

(Sưu tầm)

Trong một giờ học môn Toán lớp 5, cô giáo vẽ lên bảng một vòng tròn và đường kính.

Cô giáo: Các em hãy nhìn lên bảng, đây là vòng tròn và đường kính của nó.

Nam: Còn theo em, đó là cái móng!

Cô giáo tức quá, chạy đi tìm thầy Hiệu trưởng và cùng quay về lớp học.

Cô giáo: Thưa đồng chí Hiệu trưởng, Nam là một học trò hư và không hiểu gì về hình học...

Hiệu trưởng: Hồn láo, hồn láo quá! Thế ai đã vẽ cái móng lên bảng thế này?

Câu hỏi:

- *Giải quyết tình huống trên như thế nào?*

- *Bài học rút ra từ tình huống đó.*

“TẬP VIẾT LẠI”

Thầy giáo mới được phân công dạy một lớp trong trường. Trong tiết đầu tiên lên lớp, vừa viết lên bảng vài chữ thì bên dưới có tiếng HS nói to:

“Chữ thầy xấu quá, thầy về tập viết lại đi”.

Câu hỏi:

- *Trong tình huống trên, bạn nên giải quyết như thế nào?*

- *Bài học kinh nghiệm rút ra từ tình huống đó.*

“NHẦM”

Trong giờ lên lớp, bạn phát phiếu học tập cho HS. Khi vừa phát xong, lên bàn GV, bạn phát hiện đã phát nhầm bài tập.

Bạn giải quyết như thế nào?

1. Xin lỗi HS và đi thu lại bài tập đó và phát lại bài tập theo yêu cầu.
2. Bạn yêu cầu HS xem bài tập vừa phát và hỏi HS phát hiện được điều gì. Sau đó yêu cầu HS bảo quản bài tập đó để hoạt động sau sẽ dùng và phát bài tập đúng với yêu cầu.

Câu hỏi:

- *Bạn sẽ chọn cách giải quyết nào? Vì sao?*

- *Ngoài hai cách trên, bạn có cách giải quyết khác không?*

“VIÊN GẠCH NHỎ”

Đến tiết Đạo đức, cô giáo yêu cầu HS lớp 5B lấy tranh ảnh đã sưu tầm được cho bài dạy mà cô đã yêu cầu HS chuẩn bị từ trước, nhưng có rất nhiều HS không có. Khi hỏi lí do thì nhiều em đã trả lời là bố mẹ bảo phải tập trung vào học môn Toán và Tiếng Việt để còn đi thi.

Cô bắt đầu bài giảng của mình bằng một câu chuyện:

Có một cậu bé nọ, trên đường về nhà đã đạp phải một viên gạch nhỏ. Cậu bực bội đá viên gạch vào lề đường rồi đi thật nhanh về nhà. Cậu nôn nóng muốn về sớm để xem chiếc bàn học cha cậu mới mua tặng. Chiếc bàn thật đẹp, nhưng chẳng may phải kê ở một chỗ nền đất không bằng phẳng lắm nên cứ thấy chông chênh, cần kiếm một vật gì đó để chêm ở chân bàn. Cậu bé vụt nhớ ra viên gạch nhỏ mình đã đạp phải trên đường và chạy đi nhặt lấy viên gạch đó. Không ngờ, viên gạch đã giúp kê chân bàn thật vững chắc.

Câu chuyện kể được ngừng lại. Nhìn một lượt khắp phòng, cô nói tiếp:

Môn học cô dạy cho các em cũng giống như viên gạch nhỏ đó. Môn học này là môn phụ, trong suy nghĩ của bố, mẹ các em và nhiều người là như thế, bởi môn học này chưa bao giờ được là môn thi. Nhưng mai sau trên con đường bước chân vào đời, một môn học như một viên gạch nhỏ cũng sẽ làm cho bản thân mỗi người hoàn hảo hơn, phải không? Cuộc đời không phải chỉ là những lần thi cử...

Câu hỏi:

- *Đánh giá về cách giải quyết của cô giáo.*

- *Bài học rút ra từ tình huống đó.*

“CÔ ĐÃ SAI”

Trong tiết sinh hoạt lớp, sau khi sơ kết thi đua là đến phần đố vui có thưởng (phần câu hỏi và đáp án do cô giáo chuẩn bị). Sau khi đọc câu hỏi, cô giáo gọi HS trả lời, một HS trả lời đúng rồi mà cô cứ bắt trả lời lại nhiều lần với lí do gần đúng rồi. Các em HS trong lớp vẫn ngoan ngoãn đưa tay xin trả lời. Các câu trả lời sau của các em có sửa chút ít về ngôn từ nhưng nội dung vẫn không thay đổi. Cô giáo vẫn cho là chưa đúng. Đến chừng bốn em trả lời thêm, tình trạng vẫn như thế. Cô giáo thấy câu hỏi không khó mà không có em nào trả lời đúng. Nghi ngờ, cô xem lại câu hỏi và đáp án trả lời mới thấy mình đã sai.

Trong tình huống đó có thể có hai cách giải quyết:

1. Cô cố tình nói là sai để thử các em.
2. Cô đã nhầm và các em đúng. Tất cả các em trả lời đúng đều xứng đáng nhận phần thưởng.

Câu hỏi:

Bạn sẽ chọn cách giải quyết như thế nào? Vì sao?

2.4. Tình huống sư phạm có liên quan đến việc đánh giá học sinh

“CÔ CHẤM ĐIỂM KHÔNG CÔNG BẰNG!”

Khi tan học, cô giáo chủ nhiệm nghe thấy hai học sinh lớp mình nói chuyện với nhau: “Hôm nay bạn Hoa đọc thế mà cô cũng cho điểm 10, trong khi bạn Thủy đọc tốt hơn lại chỉ được 8 điểm. Đúng là cô không công bằng”.

Câu hỏi

- *Bạn nên xử lí ra sao khi nghe HS nói như vậy?*

- Bài học rút ra từ tình huống trên là gì?

“ĐIỂM HÌNH THỨC”

Trong tiết Toán, thầy Khiêm trả bài kiểm tra giữa học kì. Các HS trong lớp nhộn nhịp nhận bài kiểm tra. Em được 8 hay 9 hoặc 10 điểm... cũng có em 4 điểm. Nhiều em cười reo sung sướng, có em im lặng buồn rầu. Thôi thì đủ mọi tâm trạng.

Bỗng hai em Hưng và Thắng tranh cãi nhau khá to. Thắng nói: “Tớ làm cũng đúng như ấy mà sao lại ít hơn ấy 1 điểm?”

Nghe thấy thế, thầy giáo đi xuống, cầm bài kiểm tra của Thắng lên xem rồi nhẹ nhàng lên tiếng:

“Thầy cho điểm vậy là đúng rồi, vì bài làm của em bẩn, viết lại cấu thả nữa nên em bị trừ 1 điểm. Về việc này thầy đã thông báo với các em rồi mà.”

Câu hỏi

- Cách đánh giá bài kiểm tra và cách xử lí của thầy Khiêm có đúng không? Tại sao?

- Bài học nào nên rút ra từ việc chấm điểm bài kiểm tra của HS của thầy Khiêm?

2.5. *Tình huống sư phạm có liên quan đến việc phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường để quản lí, giáo dục HS (đoàn thể, phụ huynh HS,...)*

ƯỚC GÌ LÚC ĐÓ MÌNH “BIẾN MÁT”

Có một lần, hai HS trong lớp tôi chủ nhiệm vi phạm nội quy học tập. Em A là HS thường xuyên vi phạm nội quy, còn em B mới vi phạm lần đầu. Tôi gửi thư mời phụ huynh của hai em đến gặp. Khi phụ huynh đến, chưa kịp hỏi han thì lời lẽ của tôi đã tuôn ra rồi. Bao nhiêu tội lỗi của em A tôi đều kể ra hết. Sau khi kể xong, tôi yêu cầu phụ huynh làm bản cam kết phải nhắc nhở con mình thường xuyên. Đến lúc đó, vị phụ huynh đã nhấn nạt ngồi nghe tôi kể từ nãy đến giờ mới rụt rè lên tiếng: “Cô ơi, tôi là phụ huynh của em B”.

Nghe xong câu nói của phụ huynh, tôi ước phải chi mình “biến mất” ngay bây giờ thì tốt biết mấy.

Câu hỏi

Tại sao cô chủ nhiệm lại lâm vào hoàn cảnh như vậy? Bài học kinh nghiệm nào nên rút ra từ tình huống này?

“PHỤ HUYNH BAO CHE KHUYẾT ĐIỂM CHO CON”

Dũng được gia đình nuông chiều. Em ham chơi, nhiều lần đi học muộn, vi phạm nội quy làm ảnh hưởng đến lớp. Trong lớp lại hay nói chuyện, làm việc riêng,... Nhiều lần GVCN lớp nhắc nhở mà em chưa sửa chữa khuyết điểm. GVCN lớp buộc phải mời gia đình em đến gặp để trao đổi tìm biện pháp giúp đỡ em. Khi gặp GVCN, gia đình lại có thái độ bao che khuyết điểm cho con. Họ đưa ra đủ lí do: Con đi học muộn, hay không chuẩn bị bài do bận công việc gia đình...

Câu hỏi

Trước tình trạng như vậy, GVCN lớp nên có cách tác động đến gia đình và bản thân em Dũng như thế nào cho có hiệu quả?

2.6. Tình huống sư phạm có liên quan đến việc giáo dục học sinh cá biệt

“VIÊN PHẤN”

Thầy Vinh - GV thực tập đang chữa bài tập môn Toán cho lớp. Bỗng một viên phấn bay từ dưới lên trúng ngay đầu thầy. Sau một hồi truy tìm thủ phạm không ra, thầy bực mình không tiếp tục chữa bài tập nữa và báo lại với cô Lan - GVCN lớp. Được tin, cô Lan xuống ngay lớp chủ nhiệm. Cô nhắc nhở chung cho cả lớp về tầm quan trọng của việc chữa các bài tập, về ý thức tổ chức kỉ luật. Sau đó cô đề cập đến vấn đề vừa xảy ra ở lớp. Biết việc truy tìm thủ phạm tiếp tục sẽ không có hiệu quả, cô Lan lên tiếng:

“Cô đã được biết ai là người gây ra sự cố vừa rồi để ảnh hưởng đến việc chữa bài của cả lớp, có lẽ em đó cũng đã ân hận lắm rồi. Trước mắt, cô muốn em gây ra lỗi nên đến xin lỗi thầy Vinh. Nếu vì đùa giỡn với bạn bên dưới mà vô tình xúc phạm thầy thì thành thật xin lỗi thầy, thầy sẽ tha thứ thôi.”

Kết quả, em HS phạm lỗi đã tự gặp thầy Vinh để nhận lỗi với thầy.

Câu hỏi:

- *Bạn đánh giá như thế nào về cách giải quyết của thầy Vinh? Cô Lan?*

- *Nếu là bạn, bạn sẽ giải quyết như thế nào? Vì sao?*

“NHỮNG MẢNH BÀI KIỂM TRA”

Sau khi nhận xét xong kết quả bài kiểm tra của HS trong lớp, cô Lan Anh, GV thực tập, cầm xấp bài đi xuống trả cho tận tay từng em. Đến chỗ Thắng, vừa cầm bài cô trả, Thắng vừa liếc nhìn lên cột ghi điểm số. Một con số 2 tròn trĩnh. Đò mặt, không kịp đọc lời nhận xét của cô, toạc, toạc bài kiểm tra đã bị Thắng xé ra làm 4 mảnh. Thuận tay, Thắng vo tròn các mảnh vụn và ném xuống gầm bàn trước sự ngỡ ngác của các bạn. Cô Lan Anh quay lại hỏi: “Tại sao em lại xé bài kiểm tra như vậy?”. Không chút đắn đo, Thắng đáp: “Bài của em, không thích thì em xé”. Và cứ thế Thắng trả lời tay đôi với cô. Nhận được lời phản ánh từ cô Lan Anh về hành vi của em Thắng, cô chủ nhiệm mời em Thắng cuối buổi ở lại cho cô gặp. Sau khi chỉ cho Thắng ngồi ở ghế bên cạnh đối diện với mình, cô chủ nhiệm hỏi: “Em có biết vì sao cô mời em gặp cô không?”. “Thua cô có ạ!”, lúng túng Thắng lên tiếng. Cô yêu cầu Thắng trình bày lại sự việc vừa xảy ra trên lớp và tự nhận xét về việc làm của mình. Lúc đầu Thắng còn loang quanh bao biện cho việc làm của mình. Cô chủ nhiệm im lặng, với nét mặt vừa nghiêm khắc vừa chăm chú nhìn và nghe Thắng nói. Lời trình bày của Thắng ngắc ngứ dần rồi tắt hẳn. Cuối cùng Thắng đã nhận cái sai của mình và hứa sửa chữa khuyết điểm. Mím cười, cô nhẹ nhàng: “Nếu em đã thực sự nhận ra cái sai của mình thì hãy đến gặp cô Lan Anh và xin lỗi cô ấy đi. Cô hi vọng em sẽ không tái phạm khuyết điểm này nữa nhé!”. Đò mặt Thắng đáp khế: “Vâng ạ!”.

Câu hỏi:

- *Đánh giá cách giải quyết của cô giáo chủ nhiệm lớp.*

- *Bài học rút ra từ tình huống trên là gì?*

Hoạt động 2: Xây dựng bài tập tình huống sư phạm

1. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG 2

- **Nắm được các yêu cầu cơ bản khi xây dựng tình huống sư phạm.**
- **Học viên xây dựng 10 tình huống sư phạm và giải quyết các tình huống sư phạm đó theo quy trình.**

2. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Yêu cầu khi xây dựng bài tập tình huống sư phạm

Khi xây dựng bài tập tình huống sư phạm trong công tác của người GVCN, cần tuân thủ các yêu cầu chung của việc xây dựng từng tình huống sư phạm cũng như xây dựng hệ thống tình huống sư phạm. Các yêu cầu đó là:

1.1. Tình huống sư phạm được xây dựng phải phù hợp và phục vụ cho việc thực hiện mục đích, nhiệm vụ giáo dục HS

Đây là yêu cầu quan trọng nhất, đảm bảo cho quá trình xây dựng từng tình huống sư phạm đi đúng hướng. Yêu cầu này đòi hỏi tình huống sư phạm phải chứa đựng những thông tin có liên quan đến tri thức, kinh nghiệm về công tác giáo dục HS của GVCN lớp, để trong quá trình giải quyết tình huống, GV sẽ có cơ hội hình thành, củng cố, phát triển tri thức, kĩ năng và thái độ cần thiết, phù hợp với công tác giáo dục HS ở nhà trường tiểu học.

1.2. Tình huống sư phạm phải mang tính khái quát

Tính khái quát trong tình huống thể hiện ở chỗ, việc giải quyết những tình huống này phải mang lại cho GV những bài học kinh nghiệm, những kĩ năng chung để từ đó GV có thể vận dụng giải quyết những vấn đề cùng loại hoặc có liên quan thể hiện trong các tình huống muôn màu, muôn vẻ của thực tiễn công tác giáo dục HS ở tiểu học.

1.3. Tình huống sư phạm phải mang tính phổ biến

Tình huống sư phạm phải chứa đựng vấn đề bức xúc cần giải quyết, thường xảy ra trong công tác giáo dục HS của người GV ở trường tiểu học. Để từ việc giải quyết những tình huống này, GV sẽ có khả năng thích ứng nhanh chóng với các vấn đề cần giải quyết thông thường trong công tác giáo dục. Ngoài ra, cũng cần xây dựng cả những tình huống thỉnh thoảng hoặc ít khi gặp trong công tác giáo dục, để khi giải quyết những tình huống sư phạm, GV biết cách giải quyết nhiều loại tình huống sư phạm và sẽ không bị bất ngờ đối với bất kì loại tình huống nào có thể xảy ra trong hoạt động giáo dục.

1.4. Tình huống sư phạm phải phù hợp với đặc điểm của nhà trường tiểu học Việt Nam

Nội dung và hình thức biểu hiện của tình huống phải vừa mang đặc trưng chung về con người, về các mối quan hệ,... của con người Việt Nam được thể hiện qua ngôn ngữ tiếng Việt, lại vừa phản ánh đặc trưng riêng về con người, về các mối quan hệ,... của con người mang tính địa phương được thể hiện trong ngôn ngữ địa phương. Điều này khiến cho tình huống trở nên gần gũi và có sức thuyết phục.

1.5. Tình huống sư phạm được xây dựng phải gắn với thực tiễn công tác giáo dục HS ở tiểu học

Yêu cầu này được xây dựng trên cơ sở thống nhất giữa lí luận và thực tiễn trong quá trình giáo dục. Có thể sử dụng những tình huống giả định, những tình huống giáo dục đã xảy ra từ thời xa xưa, những tình huống về công tác giáo dục HS diễn ra ở các địa bàn khác nhưng đã biến đổi để phù hợp với thực tiễn với lớp, trường hay ở địa phương mình. Điều này đảm bảo việc giải quyết tình huống sư phạm không tách rời thực tiễn công tác giáo dục HS.

1.6. Tình huống sư phạm được đưa ra phải gây nên sự tranh cãi khi giải quyết

Yêu cầu này đòi hỏi vấn đề trong tình huống được trình bày có ý nghĩa và liên quan đến công tác giáo dục mà GV cần nghiên cứu. Vấn đề đó có thể gây nên những xung đột về quan điểm giữa các GV và nó cho phép có nhiều con đường lựa chọn để trình bày cách giải quyết vấn đề. Kết quả cuối cùng của việc giải quyết tình huống không phải đưa ra một đáp án đúng cho việc giải quyết một tình huống cụ thể nào đó, mà quan trọng

hơn, là cung cấp cho GV những bài học kinh nghiệm chung về chiến lược giải quyết tình huống.

1.7. Trong khi giải quyết tình huống sư phạm không nên cung cấp sẵn một vài cách giải quyết vãn đề

Nếu yêu cầu này được đảm bảo thì qua việc giải quyết tình huống, GV có cơ hội để chia sẻ sự hiểu biết về nội dung tình huống, về những định hướng giá trị của họ và những khía cạnh có khả năng xác thực và không xác thực của việc giải quyết mà họ đề xuất.

1.8. Tình huống sư phạm được xây dựng trong công tác giáo dục HS phải đảm bảo tính hệ thống với sự phong phú, đa dạng

Tình huống diễn ra trong công tác giáo dục HS rất phong phú và đa dạng. Do vậy, các tình huống sư phạm được xây dựng không phải là một tập hợp ngẫu nhiên mà là một hệ thống tình huống trong công tác giáo dục HS của người GVCN lớp với nhiều kĩ năng khác nhau.

1.9. Tình huống sư phạm phải được xây dựng với nhiều mức độ giải quyết khác nhau

Có tình huống dễ giải quyết, có tình huống khó giải quyết, có tình huống đơn giản, có tình huống phức tạp, có tình huống trong đó chỉ chứa đựng một vấn đề, có tình huống trong đó chứa đựng nhiều vấn đề...

Hệ thống tình huống sư phạm được xây dựng như vậy mới có thể đáp ứng với logic nhận thức của người học trong quá trình học tập, đáp ứng nguyên tắc tăng dần mức độ luyện tập.

2. Xây dựng và giải quyết các tình huống sư phạm

(Bạn tự đưa ra một tình huống sư phạm và xác định cách giải quyết)

3. NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG 2

1. Phân tích các yêu cầu khi xây dựng tình huống sư phạm.

2. Khi xây dựng các tình huống sự phạm tương ứng với các kỹ năng, loại tình huống nào phù hợp với anh chị hơn? Vì sao?



D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Bảo, *Tình huống sư phạm: Nhân tố ảnh hưởng, cách giải quyết*, Tạp chí Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 99 (7), tr 7-9, 1999.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Hướng dẫn biên soạn tài liệu phục vụ nội dung bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp giáo viên*, 2011.
3. Nguyễn Đình Chính, *Bài tập tình huống Quản lí Giáo dục*, NXB Giáo dục, 1995.
4. Harold Koontz – Cyril O'donnell – Heinz Weihrich, *Những vấn đề cốt yếu của quản lí*, NXB Khoa học và kĩ thuật, 1992.
5. Phó Đức Hoà, *Dạy học tích cực và cách tiếp cận trong dạy học Tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm, 2009.
6. Đặng Vũ Hoạt – Hà Thị Đức, *Lí luận dạy học đại học*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002.
7. I. Ia. Lecne, *Dạy học nêu vấn đề*, NXB Giáo dục, 1977.
8. Lưu Xuân Mới, *Lí luận dạy học đại học*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000.
9. V.Okôn, *Những cơ sở của việc dạy học nêu vấn đề*, NXB Giáo dục, 1976.
10. Phan Thế Sùng – Lưu Xuân Mới, *Tình huống và cách ứng xử tình huống trong quản lí giáo dục và đào tạo*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000.
11. Hà Nhật Thăng – Lê Tiến Hùng, *Tổ chức hoạt động giáo dục*, NXB Giáo dục Hà Nội, 1995.
12. Nguyễn Thị Thán, *Giáo trình Phương pháp dạy học các môn về tự nhiên – xã hội*, NXB Đại học Sư phạm, 2009.
13. *Từ điển Tâm lí học*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2000.
14. Bùi Thị Mùi, *Tình huống sư phạm trong công tác giáo dục HS trung học phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm, 2010.